

DOI: 10.62829/VNHN.362.63.69

TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA ĂNGGHEN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TÍNH TẤT YẾU CỦA NÓ, LIÊN HỆ THỰC TIỄN Ở VIỆT NAM

✍️ ThS. Nguyễn Huy Kiểm

Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội

● **TÓM TẮT:** CNXH khoa học không chỉ là lý thuyết xây dựng chế độ xã hội mới thay thế chủ nghĩa tư bản (CNTB), mà còn là cơ sở khoa học giải thích sự phát triển của xã hội. Theo các nhà kinh điển, CNXH là giai đoạn đầu của cộng sản chủ nghĩa, mang đặc trưng của chế độ công hữu tư liệu sản xuất, giải phóng con người khỏi sự bóc lột. CNXH khoa học phát triển từ các nguyên lý của chủ nghĩa Mác và Ăngghen, đặt nền tảng cho việc xây dựng một xã hội không còn sự phân biệt giai cấp, nơi lao động trở thành phương tiện giải phóng con người. Cơ sở kinh tế của CNXH là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, xóa bỏ cạnh tranh, sự lãng phí, và tổ chức sản xuất có kế hoạch. Bài viết cũng nhấn mạnh tính chất lịch sử và điều kiện cụ thể của từng quốc gia khi vận dụng lý luận CNXH, với Việt Nam làm ví dụ về sự phát triển và thực hiện con đường lên CNXH phù hợp với điều kiện đất nước.

● **Từ khóa:** Quan điểm, Ăngghen, chủ nghĩa xã hội, tính tất yếu, thực tiễn ở Việt Nam

● **ABSTRACT:** Scientific socialism is not only a theory for building a new social order to replace capitalism (capitalism) but also a scientific basis for explaining the development of society. According to classical theorists, socialism is the initial stage of communism, characterized by the public ownership of the means of production, liberating people from exploitation. Scientific socialism develops from the principles of Marxism and Engels, providing the foundation for creating a society without class distinctions, where labor becomes a means of human liberation. The economic basis of socialism is the collective ownership of the means of production, eliminating competition, waste, and organizing production according to plans. The article also emphasizes the historical nature and specific conditions of each country when applying socialist theory, with Vietnam serving as an example of developing and implementing the path to socialism in accordance with its national conditions.

● **Keywords:** Perspectives, Engels, socialism, inevitability, practical experience in Vietnam.

Ngày nhận bài: 11/4/2025

Ngày bình duyệt: 21/4/2025

Ngày duyệt đăng: 24/4/2025

Khi tìm hiểu về CNXH khoa học phải xuất phát từ ba quan điểm để nghiên cứu: CNXH khoa học như là một học thuyết, CNXH khoa học là một chế độ, CNXH khoa học là một phong trào. Với tư cách là một học thuyết CNXH khoa học là một học thuyết để xây dựng một chế độ xã hội mới thay thế chủ nghĩa Tư bản (CNTB), một chế độ xã hội mà đặc điểm là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất sẽ thay thế chế độ tư hữu, sự thống trị của hàng hóa đối với con người sẽ chấm dứt.

“Giải phóng tư liệu sản xuất khỏi những xiềng xích đó là điều kiện tiên quyết duy nhất để bảo đảm cho một sự phát triển liên tục, với một tốc độ ngày càng nhanh của các lực lượng sản xuất, và do đó đảm bảo một sự tăng lên, trên thực tiễn là không có giới hạn, của chính ngay sản xuất. Nhưng không phải chỉ có thế, việc xã hội chiếm hữu tư liệu sản xuất không những gạt bỏ được sự kìm hãm nhân tạo hiện đang có đối với sản xuất, mà còn xóa bỏ được sự lãng phí và sự phá hoại trực tiếp những lực lượng sản xuất và sản phẩm, tức là những绊 đường không thể tránh được của sản xuất hiện nay, và đạt tới đỉnh cao của nó trong thời kỳ khủng hoảng. Khả năng bảo đảm, bằng nền sản xuất xã hội, cho mọi thành viên trong xã hội một đời sống không những hoàn toàn đầy đủ về vật chất và ngày càng phong phú hơn, mà còn bảo đảm cho họ phát triển và vận dụng một cách hoàn toàn tự do và đầy đủ những năng khiếu thể lực và trí lực của họ nữa-khả năng ấy giờ đây mới xuất hiện lần đầu tiên, nhưng hiện giờ nó đã đạt được thực sự rồi”⁽¹⁾

Ngoài ra CNXH khoa học là một học thuyết để xây dựng một chế độ xã hội mà ở đó không có tình trạng người bóc lột người, có nền sản xuất xã hội kế hoạch hóa sẽ thay thế tình trạng vô chính phủ trong sản xuất trong phạm vi toàn xã hội, là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (CSCN) và đồng thời đó là lý luận khoa học giải thích lịch sử, hiện tại và tương

lai của thế giới. Cũng như các hệ thống xã hội mới phải “xuất phát từ những tài liệu đã hình thành trong lịch sử và là kết quả tất nhiên của những tài liệu đó” vì vậy mà Ăngghen khi xây dựng lên các quan điểm về CNXH đã đưa ra quan niệm về sự kế thừa những nguyên lý và các vốn tư tưởng đã có sẵn từ trước của CNXH không tưởng “một cách sâu xa hơn và có vẻ như muốn triệt để hơn” của CNXH hiện đại. Chính sự kế thừa có chọn lọc đó mà CNXH khoa học có một sức sống mãnh liệt, bất diệt, trở thành một khoa học được ra đời từ sự kết tinh tất cả những giá trị trí tuệ mà nhân loại đã tạo ra và sau đó vừa tiếp thu, vừa phát triển không ngừng những tiên bộ, những tri thức của cả nhân loại, đồng thời đặt nó trên một “miếng đất hiện thực” chứ không phải trong đầu óc và là sản phẩm của lý trí. Nếu không có chủ nghĩa duy vật lịch sử, không có học thuyết về giá trị thặng dư của Mác thì CNXH không có sự chuyển biến về chất từ không tưởng trở thành khoa học.

Với tư cách là một chế độ, một hình thái kinh tế - xã hội, CNXH được nhìn nhận và xem xét ở nhiều góc độ và phương diện khác nhau là phương diện triết học, chủ nghĩa Mác đã phát hiện ra quy luật khách quan của sự phát triển của xã hội. Trong lịch sử xã hội sự nối tiếp nhau của các hình thái xã hội là tất yếu. Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã và đang trải qua các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau từ thấp đến cao là cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, Tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội bao giờ cũng xuất hiện những mâu thuẫn nội tại và khi những mâu thuẫn đó không thể giải quyết được dẫn đến đòi hỏi sự ra đời của một hình thái kinh tế - xã hội phù hợp hơn. Nguyên nhân của sự phát triển nói trên là sự phát triển nội tại của phương thức sản xuất xã hội đương thời trong đó sự phát triển của lực lượng sản xuất là yếu tố quyết định. CNXH là giai đoạn đầu, giai đoạn thấp của nghĩa xã hội cộng sản, là bước quá độ từ Tư bản chủ nghĩa lên cộng

sản chủ nghĩa. Xã hội xã hội chủ nghĩa còn là một xã hội mang nhiều dấu vết của xã hội cũ đã sinh ra nó. CNXH ngày nay không còn được xem như là một sự phát triển ngẫu nhiên của một bộ óc thiên tài nào nữa mà là sản phẩm tất yếu của cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp do lịch sử đề ra là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, và tình trạng vô chính phủ đang chi phối nền sản xuất. Theo Ăngghen phải tìm nguyên nhân cuối cùng của tất cả sự biến đổi xã hội, của tất cả những cuộc biến cách chính trị trong những sự thay đổi về phương thức sản xuất và phương thức trao đổi cũng như ở trong kinh tế của thời đại mà ta nghiên cứu. Trong hình thái kinh tế xã hội Tư bản chủ nghĩa tình trạng vô chính phủ trong nền sản xuất xã hội xuất hiện do dựa trên cơ sở sản xuất hàng hoá với đặc điểm là những người sản xuất “đã mất hết quyền chi phối đối với những quan hệ xã hội của chính họ”. Phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa sử dụng công cụ để làm tăng thêm tình trạng vô chính phủ ấy ở trong nền sản xuất xã hội lại chính là tính tổ chức ngày càng tăng lên của sự sản xuất về phương diện là một sự sản xuất có tính chất xã hội đối lập lại hoàn toàn với tình trạng vô chính phủ. Thời đại công nghiệp mới đã biến công trường thủ công cũ thành công nghiệp lớn, lực lượng sản xuất được tạo ra dưới sự điều khiển của giai cấp tư sản đã phát triển một cách nhanh chóng và rộng lớn. Cái hình thức sử dụng theo kiểu tư sản những lực lượng sản xuất mới đã không chứa đựng nổi những lực lượng sản xuất đó nữa. Do tình trạng vô chính phủ mà khả năng cải tiến máy móc của công nghiệp trở thành quy luật có tính chất cưỡng chế đối với từng nhà tư bản công nghiệp bắt họ phải cải tiến kỹ thuật mãi và hậu quả là người lao động càng ngày càng dư thừa. Các cuộc khủng hoảng diễn ra như là một tất yếu. Sự xung đột về kinh tế đã đạt đến chỗ tột độ của nó, phương thức sản xuất nổi dậy chống lại phương thức trao đổi, lực lượng sản xuất nổi dậy chống lại phương thức sản xuất vì lực lượng sản xuất đã trở thành quá lớn đối với phương thức sản xuất. Chính từ những

mâu thuẫn và xung đột nội tại trong CNTB đã làm cho chế độ dựa trên tài sản tư hữu và trên việc người bóc lột người sẽ bị sụp đổ. Quan hệ sản xuất Tư bản chủ nghĩa trước đây thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất của xã hội thì ngày nay lại biến thành những trở ngại cho sự phát triển đó. Vì vậy dẫn đến đòi hỏi sự ra đời của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa với giai đoạn đầu là CNXH thông qua chuyên chính vô sản.

Khi viết tác phẩm “những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản” Ăngghen cho rằng cơ sở kinh tế của CNXH là chế độ công hữu đối với tư liệu sản xuất. Việc trưng thu tư liệu sản xuất từ tay giai cấp tư sản sẽ xóa bỏ sự cạnh tranh, sự lãng phí của cải xã hội, sẽ chấm dứt chiến tranh và biến những tập đoàn cạnh tranh của những kẻ tư hữu thành các hiệp hội của những người lao động mà ở đó sẽ có việc sử dụng chung đối với tư liệu sản xuất và việc phân phối sản phẩm lao động theo một sự thoả thuận chung. Đây là thời điểm mà Ăngghen còn xem giai cấp công nhân như một giai cấp trong xã hội không có tài sản và sống dựa vào việc bán sức lao động của mình chứ không phải là bán sức lao động với tư cách là một hàng hoá trên thị trường.

Tuy nhiên cách hiểu về CNXH như vậy chỉ được các nhà kinh điển giữ ít lâu. Hình ảnh về CNXH đã được bổ sung thêm nhiều nét mới và được cụ thể hoá hơn gắn liền với những định đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” (1848), xã hội tương lai được khắc hoạ như một chế độ xã hội không có sở hữu tư bản tư nhân nữa, nhưng sở hữu lao động cá thể thì được giữ lại bởi nó chính là cơ sở kinh tế của “bất cứ sự tự do, hoạt động và sáng tạo cá nhân nào”. Điều này đã được Ăngghen nhắc lại trong tác phẩm “Chống Duy - rinh” và được giải thích cụ thể về chế độ công hữu và chế độ sở hữu cá nhân. Theo Ăngghen chế độ công hữu bao gồm ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác, còn chế độ sở hữu cá nhân bao

gồm các sản phẩm tức là những vật liệu tiêu dùng. Khôi phục chế độ công hữu không có nghĩa là khôi phục lại chế độ công hữu nguyên thủy trước kia mà là lập nên một hình thức cao hơn và phát triển hơn nhiều của sở hữu tập thể. Nó là một chế độ tuyệt nhiên không gây trở ngại gì đến sản xuất mà trái lại lần đầu tiên giải phóng cho sản xuất và làm cho sản xuất có thể lợi dụng được đầy đủ những phát hiện về hoá học và những sáng chế về cơ học hiện đại. Một khi xã hội đã nắm được quyền sở hữu về tư liệu sản xuất thì nền sản xuất hàng hoá cũng bị tiêu diệt và do đó tình trạng sản phẩm chi phối người sản xuất cũng bị tiêu diệt. Tình trạng vô chính phủ trong nội bộ nền sản xuất xã hội được thay thế bằng một sự tổ chức có kế hoạch và có ý thức.

“Cùng với việc xã hội nắm lấy những tư liệu sản xuất thì sản xuất hàng hóa cũng bị loại trừ, và do đó sự thống trị của hàng hóa đối với người sản xuất cũng bị loại trừ. Tình trạng vô chính phủ trong nội bộ nền sản xuất xã hội được thay thế bằng một sự tổ chức có kế hoạch, có ý thức.”⁽²⁾

Những hoàn cảnh điều kiện sinh hoạt xung quanh người ta trước đây vẫn chi phối họ thì giờ đây sẽ do người ta chi phối và kiểm soát; lần đầu tiên con người trở thành những người làm chủ thật sự và có ý thức đối với tự nhiên, bởi vì họ đã làm chủ và với tư cách là những người đã làm chủ cuộc sống của mình. Đó là bước nhảy từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do.

Dĩ nhiên là xã hội không thể giải phóng cho mình được nếu không giải phóng cho mỗi cá nhân, cho nên phương thức sản xuất cũ nhất định phải bị lật đổ hoàn toàn và đặc biệt là sự phân công cũ trước đây phải biến đi. Thay vào đó phải có một sự tổ chức sản xuất trong đó một mặt không có một cá nhân nào có thể trút sang cho người khác gánh cái phần lao động sản xuất của mình vốn là điều kiện tự nhiên của sự sống còn của loài người, tức là mọi người đều phải “làm

theo năng lực, hưởng theo nhu cầu”. Mặt khác lao động sản xuất không còn là một thủ đoạn để nô dịch nữa mà trở thành một phương tiện để giải phóng cho con người bằng cách đưa lại cho mỗi người cái khả năng phát triển và vận dụng được toàn bộ các năng khiếu, thể lực và trí lực của mình về tất cả các mặt, và tổ chức sản xuất lao động từ chỗ trước đây là một gánh nặng thì bây giờ trở thành một sự vui thú của người lao động.

Quan điểm về cơ chế phân phối trong xã hội xã hội chủ nghĩa của các nhà kinh điển cũng có sự thay đổi. Trước đây các ông hoàn toàn khẳng định rằng trong xã hội chủ nghĩa những giá trị được làm ra sẽ không phải là hàng hoá nữa mà sẽ có một sự trao đổi sản phẩm trực tiếp giữa những hình thức khác nhau của các hiệp hội lao động. Nhưng căn cứ vào đặc điểm của giai đoạn thấp của cộng sản chủ nghĩa thì rõ ràng là sự ngự trị ở đây cũng vẫn là cái nguyên tắc đã điều tiết sự trao đổi hàng hoá trong chừng mực đó là một sự trao đổi những giá trị ngang nhau.

Như vậy CNXH là sản phẩm tất nhiên của tiến hóa lịch sử và cũng là sản phẩm tất nhiên của những điều kiện kinh tế vật chất. Cơ sở kinh tế của CNXH là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Trên phương diện xã hội, các nhà kinh điển trong quá trình hoạt động của mình đã đưa ra nhiều quan điểm về xã hội xã hội chủ nghĩa, những quan điểm đó cũng có sự thay đổi và chuyển biến trong từng thời kỳ hoạt động của các ông. Trước đây các nhà kinh điển cho rằng đơn vị cơ sở chính của xã hội xã hội chủ nghĩa là liên hiệp của những cá thể trong đó “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người” Liên hiệp đó sẽ tập trung trong tay mình tất cả chức năng của chính quyền.

Tuy nhiên chính quyền công nông này sẽ không mang tính chất chính trị bởi lẽ giai cấp vô sản khi trở thành giai cấp thống trị sẽ sử dụng sức mạnh của chính quyền chỉ ở

giai đoạn thứ nhất của sự hình thành xã hội mới và cho đến lúc vẫn cần thiết phải trấn áp sự phản kháng của những tầng lớp bóc lột đã bị lật đổ.

Ở giai đoạn đầu hoạt động Mác và Ăngghen đã hình dung cộng sản chủ nghĩa như là một xã hội hậu tư bản xuất hiện lập tức ngay sau khi lật đổ chính quyền tư sản và giai cấp vô sản trở thành giai cấp thống trị. Trong xã hội đó sự bình đẳng không chỉ về mặt pháp lý mà tồn tại ngay cả trong thực tiễn, ở đó có sự trao đổi sản phẩm trực tiếp, có những quan hệ xã hội lành mạnh, hợp lý, có sự phân phối của cải chung của xã hội tương ứng với lượng lao động đóng góp.

Trong tác phẩm “Chống Duy-rinh” mô hình CNXH được thể hiện một cách cụ thể và đầy đủ hơn. Nếu như trước đây Ăngghen và Mác đã hình dung chủ nghĩa cộng sản như một xã hội hậu tư bản thì giờ đây các ông cho rằng giữa CNTB và CNXH trong một khoảng thời gian dài sẽ tồn tại một cơ cấu xã hội vẫn còn mang trên mình dấu ấn rõ nét của xã hội cũ. Những mặt trái của CNTB bởi không thể xoá ngay được nên vẫn sẽ còn có ở khắp nơi trong cả phong tục và ý thức, đây chính là điều cần phải lưu ý đến trong thực tiễn xây dựng CNXH, Nhà nước ở thời kỳ quá độ này sẽ vẫn tồn tại và thực hiện các chức năng của mình. Tuy nhiên nội dung hoạt động của nó và phạm vi những nhiệm vụ phải giải quyết sẽ thay đổi vì đây là nhà nước chính quyền vô sản.

Cùng với việc chấm dứt sự chống đối của những giai cấp bóc lột đã bị lật đổ và việc hình thành những giai cấp của một xã hội thuần nhất. Nhà nước đó sẽ chuyển dần chức năng của mình cho các hiệp hội của những người lao động, những hiệp hội này sẽ nhận về mình việc thực hiện các chức năng của chính quyền và bản thân Nhà nước cũng sẽ bị xoá bỏ về phương diện là một nhà nước tức là khi trong xã hội không còn sự phân biệt giai cấp nữa, không còn sự thống trị giai cấp nữa và nhà nước trở thành đại biểu của toàn thể xã hội thì sự can thiệp

của chính quyền nhà nước vào những mối quan hệ xã hội đều trở nên thừa khi đó tự nhiên chính quyền biến dần đi.

Theo Ăngghen, khi sự phân biệt giai cấp bị xoá bỏ thì nhà nước sẽ trở nên thừa. Chức năng quản lý người của nhà nước sẽ nhường chỗ cho việc quản lý vật và chỉ đạo quá trình sản xuất. Nhà nước *tự tiêu vong*.

“Hành động đầu tiên, qua đó nhà nước thật sự thể hiện ra là đại biểu của toàn thể xã hội - chiếm lấy các tư liệu sản xuất nhân danh xã hội - cũng đồng thời là hành động độc lập cuối cùng của nó với tư cách là nhà nước. Sự can thiệp của chính quyền nhà nước vào các quan hệ xã hội sẽ hóa ra thừa trong hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác và tự lịm dần đi. Việc cai quản người sẽ nhường chỗ cho việc quản lý vật và chỉ đạo quá trình sản xuất. Nhà nước không “bị xoá bỏ”, nó *tự tiêu vong*.”⁽³⁾

Ở đây không có nghĩa là Nhà nước bị xoá bỏ, bị thủ tiêu ngay lập tức theo “yêu sách” của chủ nghĩa vô sản vô chính phủ mà Nhà nước tự tiêu vong vì nhà nước là công cụ thống trị nằm trong tay các giai cấp bóc lột và Nhà nước xuất hiện khi xã hội phân hoá thành những giai cấp đối kháng. Theo Ăngghen Nhà nước tư sản không “tiêu vong” mà nó bị giai cấp vô sản “thủ tiêu” trong cách mạng. Do đó công cụ trấn áp đặc biệt của giai cấp tư sản là Nhà nước đối với giai cấp vô sản phải được thay thế bằng một lực lượng đặc biệt để trấn áp của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản. Sự “thủ tiêu” Nhà nước với tư cách là Nhà nước” là ở chỗ đó. Có điều cần phải nhận thấy rằng sự thay thế theo cách như vậy không thể diễn ra theo hình thức tiêu vong được khi mà trong xã hội còn giai cấp và đối kháng giai cấp vẫn còn tồn tại. Sự tiêu vong chỉ diễn ra sau cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với Nhà nước vô sản hay nửa Nhà nước trong điều kiện mà hình thức chính trị của Nhà nước là chế độ dân chủ triệt để nhất.

Ngày nay nhiều dân tộc trên thế giới, trong đó có nước ta còn tiếp tục tìm thấy

trong chủ nghĩa Mác - Lênin những điều cần thiết để nhận thức đúng đắn về CNTB và về con đường chuyển biến tất yếu của nó. Đồng thời phải căn cứ vào thực tiễn xây dựng đất nước để rút ra bài học kinh nghiệm thành công và chưa thành công trong xây dựng CNXH để tiếp tục bổ xung và phát triển lý luận Mác - Lênin.

Việt Nam là một bộ phận rất tích cực của phong trào đấu tranh vì hoà bình độc lập, dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới, thực tiễn của Việt Nam đã và đang góp phần chứng minh sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong đó kiên trì đường lối chiến lược và phương hướng đi lên CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt và là nguyên tắc hàng đầu trong quá trình triển khai công cuộc đổi mới toàn diện của Đảng ta hiện nay.

Ở nước ta hiện nay nhân dân ta đã sống theo chế độ XHCN nhưng chưa phải là đã được sống trong CNXH hiện thực một cách đầy đủ và hoàn chỉnh, chưa phải là đã hoàn toàn thoát khỏi tàn dư, những ảnh hưởng tiêu cực lỗi thời của quá khứ, chưa phải đã tránh khỏi những bước thụt lùi có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân khó lường trước được. Như vậy trong điều kiện còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện cơ chế kinh tế thị trường gồm nhiều thành phần theo định hướng XHCN dưới sự quản lý của nhà nước, diễn biến chính trị chủ yếu trong đời sống xã hội nước ta hiện nay là cuộc đấu sức giữa một bên là xu hướng xây dựng đất nước gần độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội với tính chất là xu hướng chủ đạo và tự giác và một bên là xu hướng diễn biến tự phát cộng với những mưu đồ có ý thức của những thế lực thù địch đã và đang dùng mọi thủ đoạn làm chuyển biến chế độ nước ta lên TBCN.

Ở nước ta hiện nay mặc dù nền kinh tế - xã hội đang vận động theo định hướng XHCN, song vấn đề đặt ra không phải là xoá bỏ ngay chế độ tư hữu để thiết lập sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất với tính cách là chế độ sở hữu duy nhất mà bên cạnh

việc củng cố và tăng cường khu vực kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể còn khuyến khích phát triển các ngành, xí nghiệp, cơ sở sản xuất cần thiết thuộc sở hữu tư nhân.

Như vậy chế độ sở hữu của nước ta trong thời kỳ quá độ là thực hiện đa dạng hoá các hình thức sở hữu trên cơ sở đảm bảo vai trò chủ đạo của nền kinh tế nhà nước. Chính việc đa dạng hoá các loại hình sở hữu với vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước và việc nhà nước nắm trong tay tư liệu sản xuất chủ yếu, chi phối toàn bộ nền kinh tế xã hội là biểu hiện của việc vận dụng sáng tạo các quan điểm của Mác và Ăngghen về chế độ sở hữu trong CNXH.

Ăngghen khẳng định từ khi CNXH trở thành khoa học đòi hỏi phải nghiên cứu nó trên mảnh đất hiện thực. Ở đây là phải đặt nó đứng vững trên mảnh đất văn hoá truyền thống dân tộc và điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Đó chính là mảnh đất hiện thực nhưng là hiện thực nối liền quá khứ với hiện tại, hiện thực sống động mang bản sắc văn hoá dân tộc. Vì vậy mà đối với nước ta kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là rất quan trọng cả về hai phương diện lý luận và thực tiễn.

Xuất phát từ quan điểm của Mác và Ăngghen về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất cũng như mối quan hệ biện chứng giữa chúng, xét đến cùng là động lực thúc đẩy sự vận động, phát triển của xã hội và đưa đến sự chuyển biến từ hình thái kinh tế - xã hội này sang hình thái kinh tế - xã hội khác cao hơn. Lịch sử nhân loại đã và đang trải qua năm hình thái kinh tế - xã hội nhưng do đặc thù của từng nước nên có nước đã bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội nào đó trong tiến trình phát triển của mình.

Như thế quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển xã hội không phải là một quá trình tuần tự mà còn bao hàm cả trường hợp bỏ qua một hình thái kinh tế - xã hội theo điều kiện lịch sử nhất định. Nước ta đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, nước ta có đủ điều kiện chủ quan và khách quan

thực hiện con đường phát triển rút ngắn đó. Song chính vì sự phát triển rút ngắn đòi hỏi chúng ta phải ra sức phát triển lực lượng sản xuất coi đó là nhiệm vụ trung tâm, đồng thời thiết lập các quan hệ sản xuất tương ứng với sự phát triển của lực lượng sản xuất. Việc từng bước thiết lập quan hệ sản xuất từ thấp đến cao với sự đa dạng hoá về sở hữu và phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện sự đổi mới trong việc thực hiện nguyên lý xoá bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu của chủ nghĩa Mác - Lênin, đây là sự kế thừa, cụ thể hoá và phát triển nguyên lý này dựa trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn ở nước ta cũng như các nước đã xây dựng CNXH trước đây.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 21, tr. 391-392

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập

Như vậy có thể khẳng định rằng CNXH khoa học hay những quan điểm của Mác và Ăngghen về CNXH không chỉ mang tính lý luận mà nó còn có cơ sở khoa học, đã và đang được thực tiễn chứng minh tính đúng đắn. Các quan điểm mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đưa ra là những lý luận chung, phổ biến nhất, do đó cách mạng xã hội ở từng nước chỉ thành công khi biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những lý luận này vào thực tiễn đất nước mình. Những thành quả cách mạng của Việt Nam chúng ta trong suốt các thời kỳ lịch sử từ Cách mạng, kháng chiến, đến thống nhất, đổi mới đất nước hiện nay đã và đang ngày càng khẳng định điều đó./.

21, tr. 392-393

(3). C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 21, tr. 389-390

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trọng Ân (2004), *Tìm hiểu tác phẩm Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của Nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 21

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện*

Đại hội, đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Phong (2010), *Giới thiệu một số tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về chính trị*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5. Nguyễn Bằng Tường (2010), *Giới thiệu tác phẩm Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước của Ăngghen*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.